

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số: M95/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Cần Thơ**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Tính chất nghiệm của bài toán tối ưu với hàm mục tiêu có giá trị tập hợp.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải quyết được một vấn đề cơ bản trong tối ưu hóa, đó là đạt được các điều kiện cho các tính chất nghiệm của bài toán tối ưu với hàm mục tiêu có giá trị tập;</li> <li>- Xác định được cấu trúc của các dạng nghiệm hữu hiệu cho các bài toán trong tối ưu với hàm mục tiêu có giá trị tập theo các mối quan hệ thứ tự của các tập;</li> <li>- Chứng minh được các điều kiện nghiệm của các bài toán trong tối ưu với hàm mục tiêu có giá trị tập, bao gồm tính giải được, điều kiện tối ưu, các tính chất tôpô của tập nghiệm, các dạng ổn định và sự đặt chỉnh</li> </ul>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, trong đó 01 bài ranking: Q1; 01 bài ranking: Q2.</li> </ul> <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công);</li> <li>- Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài.</li> </ul>	430	0
2	Xây dựng mô hình dự báo chuỗi thời gian dựa vào sự cải tiến bài toán phân tích chùm và mối quan hệ mờ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng được mô hình dự báo điểm và khoảng mới cho chuỗi thời gian có ưu điểm hơn các mô hình đang tồn tại và áp dụng hiệu quả chứng cho số liệu thực;</li> <li>- Xây dựng được mô hình dự báo điểm và 1 mô hình dự báo khoảng cho chuỗi thời gian dựa vào sự cải tiến bài toán phân tích chùm mờ và mối quan hệ mờ giữa các giá trị thời gian có ưu điểm hơn các mô hình được công bố gần đây qua nhiều tập dữ liệu đối chứng;</li> <li>- Xây dựng được chương trình cho hai mô hình dự báo đề nghị và áp dụng hiệu quả trong dự báo cho một số vấn đề thực tế liên quan đến biến đổi khí hậu các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long.</li> </ul>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, trong đó 01 bài ranking: Q1; 01 bài ranking: Q2;</li> <li>- 01 sách tham khảo.</li> </ul> <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công);</li> <li>- Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài.</li> </ul> <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <p>02 chương trình trên phần mềm Matlab cho 02 mô hình dự báo đề nghị, có khả năng áp dụng hiệu quả cho nhiều bộ số liệu của thực tế.</p>	480	0

3	Lý thuyết vi phân suy rộng và bài toán điều khiển tối ưu có tham số cho một số lớp phương trình đạo hàm riêng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết lập sự ổn định của các lớp bài toán điều khiển tối ưu có tham số cho phương trình đạo hàm riêng thông qua công cụ lý thuyết vi phân suy rộng Mordukhovich;</li> <li>- Tìm ra được các kết quả mới về sự ổn định của các lớp bài toán điều khiển tối ưu có tham số đang xét: - Thiết lập các đặc trưng của tính ổn định xiên (tilt stability) cho bài toán điều khiển tối ưu có tham số; thiết lập các đặc trưng của tính ổn định toàn phần (full stability) cho bài toán điều khiển tối ưu có tham số;</li> <li>- Xây dựng được công thức tính toán các dưới vi phân của hàm giá trị tối ưu của bài toán điều khiển tối ưu có tham số.</li> </ul>	<p><b>1. Sản phẩm khoa học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, trong đó 01 bài ranking: Q1; 01 bài ranking: Q2.</li> </ul> <p><b>2. Sản phẩm đào tạo:</b></p> <p>Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).</p> <p><b>3. Sản phẩm ứng dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả nghiên cứu tính ổn định của các lớp bài toán điều khiển tối ưu có tham số cho phương trình đạo hàm riêng thông qua công cụ lý thuyết vi phân suy rộng Mordukhovich;</li> <li>- Báo cáo phân tích các đặc trưng của tính ổn định xiên (tilt stability) cho bài toán điều khiển tối ưu có tham số;</li> <li>- Báo cáo phân tích các đặc trưng của tính ổn định toàn phần (full stability) cho bài toán điều khiển tối ưu có tham số;</li> <li>- Công thức tính toán các dưới vi phân của hàm giá trị tối ưu của bài toán điều khiển tối ưu có tham số.</li> </ul>	430	0
4	Xây dựng mô hình đánh giá quá trình sinh trưởng của cây lúa bằng thiết bị bay không người lái có gắn máy ảnh quang phổ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế và xây dựng được thiết bị bay không người lái có gắn máy ảnh quang phổ để đánh giá sự phát triển, mật độ, sinh khối của cây lúa trên một vùng diện tích cố định trên một vụ;</li> <li>- Xây dựng được bản đồ sức khỏe lúa hỗ trợ nông dân trong mùa vụ.</li> </ul>	<p><b>1. Sản phẩm khoa học:</b></p> <p>02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, trong đó 01 bài ranking: Q1; 01 bài ranking: Q2.</p> <p><b>2. Sản phẩm đào tạo:</b></p> <p>Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).</p> <p><b>3. Sản phẩm ứng dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 thiết bị bay không người lái có gắn máy ảnh quang phổ để đánh giá sự phát triển, mật độ, sinh khối của cây lúa trên một vùng diện tích cố định trên một vụ;</li> <li>- Bản đồ sức khỏe lúa dựa trên ảnh quang phổ đánh giá quá trình sinh trưởng cây lúa.</li> </ul>	480	0

5	Nghiên cứu mô phỏng, tính toán sự ổn định, tính chất điện tử và hiện tượng truyền dẫn điện tử của các cấu trúc vật liệu PdSe2 ngũ giác một chiều	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô phỏng, tính toán và đưa ra được cấu trúc ổn định, cấu trúc vùng năng lượng, tính chất điện tử và hiện tượng truyền dẫn điện tử của các cấu trúc vật liệu PdSe2 ngũ giác một chiều (nanoribbon, nanotube) dựa trên nguyên lý ban đầu.</li> <li>- Dự đoán được một số tính chất vật lý mới của các cấu trúc vật liệu PdSe2 ngũ giác một chiều dựa trên tính toán năng lượng, khảo sát phổ dao động, mật độ trạng thái điện tử, hiện tượng truyền dẫn điện, độ linh động điện tử và đặc tuyến I-V của cấu trúc.</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sản phẩm khoa học: 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, trong đó 01 bài ranking: Q1; 01 bài ranking: Q2.</li> <li>2. Sản phẩm đào tạo:  <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công);</li> <li>- Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (luận án theo hướng nghiên cứu của đề tài).</li> </ul> </li> <li>3. Sản phẩm khác:  <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 bộ tài liệu tham khảo cho đào tạo bậc SĐH về Vật lý - vật liệu có liên quan đến tính toán tính chất vật liệu PdSe2 cấu trúc ngũ giác một chiều;</li> <li>- Các file chương trình để mô phỏng tính toán tính chất của các cấu trúc vật liệu PdSe2 ngũ giác một chiều.</li> </ul> </li> </ol>	580	0
6	Tổng hợp vật liệu MxOy@nano cellulose ( $M = Fe, Zn, Sn, Bi$ ) từ vỏ dừa nước ( <i>Nypa fruticans</i> ) và ứng dụng làm vật liệu thay thế graphite trong pin sạc Li-ion	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng hợp được vật liệu MxOy@nano cellulose (<math>M = Fe, Zn, Sn, Bi</math> với hạt MxOy phân bố trên bề mặt tấm nano cellulose) từ nguồn phế phẩm nông nghiệp vỏ dừa nước, định hướng làm điện cực anode trong pin sạc Li-ion để nâng cao dung lượng và giảm giá thành của pin;</li> <li>- Thử nghiệm chế tạo được các điện cực anode và pin sạc Li-ion.</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, ranking: Q1 và Q3;</li> <li>2. Sản phẩm đào tạo: Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).</li> <li>3. Sản phẩm ứng dụng:  <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100mg bột nano cellulose; 1g bột mỗi loại MxOy@nano cellulose;</li> <li>- Quy trình tổng hợp vật liệu MxOy@nano cellulose;</li> <li>- 20 pin sạc Li-ion (CR 2032), dung lượng <math>\geq 500</math> mAh/g, chu kỳ phóng-nạp <math>\geq 100</math>;</li> <li>- Báo cáo quy trình chế tạo pin Li-ion (CR 2032) sử dụng vật liệu MxOy@nano cellulose làm anode.</li> </ul> </li> </ol>	630	0

7	Giải pháp phát triển bền vững chuỗi giá trị nông nghiệp theo mô hình ứng dụng kinh tế tuần hoàn ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL): Trường hợp sản phẩm phân bón	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm rõ cơ sở lý luận về mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp; chính sách và môi trường để chế phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp; phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp theo mô hình kinh tế tuần hoàn;</li> <li>- Đánh giá được kinh nghiệm của một số nước về phát triển bền vững chuỗi giá trị nông nghiệp theo mô hình ứng dụng kinh tế tuần hoàn;</li> <li>- Phân tích được tiềm năng và thực trạng phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp theo mô hình ứng dụng kinh tế tuần hoàn ở khu vực ĐBSCL;</li> <li>- Đề xuất được giải pháp, kiến nghị phát triển bền vững chuỗi giá trị nông nghiệp theo mô hình ứng dụng kinh tế tuần hoàn ở khu vực ĐBSCL.</li> </ul>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, ranking: Q4;</li> <li>- 01 bài báo đăng trên tạp chí ACI hoặc quốc tế khác;</li> <li>- 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm;</li> <li>- 01 sách tham khảo.</li> </ul> <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <p>Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo về các dạng mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp, bài học kinh nghiệm của một số nước về phát triển bền vững chuỗi giá trị nông nghiệp theo mô hình ứng dụng kinh tế tuần hoàn;</li> <li>- Báo cáo phân tích tiềm năng và thực trạng phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp theo mô hình ứng dụng kinh tế tuần hoàn ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long;</li> <li>- Báo cáo đề xuất mô hình ứng dụng, lô trình xây dựng và kiến nghị các giải pháp phát triển bền vững chuỗi giá trị nông nghiệp theo mô hình ứng dụng kinh tế tuần hoàn ở khu vực ĐBSCL.</li> </ul>	380	0
8	Đánh giá hiệu quả mô hình sản xuất lúa Nhật và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả và tính bền vững;	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng được mô hình liên kết sản xuất lúa Nhật và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả và tính bền vững;</li> <li>- Xây dựng được bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá hiệu quả và tính bền vững của mô hình liên kết sản xuất lúa Nhật tại Đồng bằng sông Cửu Long;</li> <li>- Đánh giá được thực trạng hiệu quả và tính bền vững của mô hình liên kết sản xuất lúa Nhật tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long;</li> <li>- So sánh được hiệu quả mô hình sản xuất lúa Nhật theo hợp đồng tại Đồng bằng sông Cửu Long với các mô hình liên kết sản xuất khác và bài học rút ra;</li> </ul>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, ranking: Q4;</li> <li>- 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm.</li> </ul> <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <p>Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (theo hướng nghiên cứu của đề tài).</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo đánh giá thực trạng hiệu quả và tính bền vững của mô hình liên kết sản xuất lúa Nhật tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long;</li> </ul>	380	0



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất được các giải pháp nâng cao hiệu quả mô hình sản xuất lúa Nhật theo hợp đồng tại Đồng bằng sông Cửu Long.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo phân tích so sánh hiệu quả mô hình sản xuất lúa Nhật theo hợp đồng tại Đồng bằng sông Cửu Long với các mô hình liên kết sản xuất khác và bài học rút ra;</li> <li>- Bản đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả mô hình sản xuất lúa Nhật theo hợp đồng tại Đồng bằng sông Cửu Long</li> </ul>			
9	<p>Nghiên cứu giải pháp thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông sản hữu cơ chủ lực trong xu thế cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 ở Đồng bằng sông Cửu Long</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng được mô hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hữu cơ trong nông nghiệp – cơ hội và thách thức đối với ngành nông nghiệp Đồng bằng sông Cửu Long;</li> <li>- Phân tích, đánh giá được thực trạng sản xuất và tiêu thụ một số mặt hàng nông sản hữu cơ chủ lực của Đồng bằng sông Cửu Long;</li> <li>- Đánh giá được hiệu quả tài chính, mong muốn và mức độ sẵn sàng chuyển đổi sang mô hình sản xuất hữu cơ của nông dân Đồng bằng sông Cửu Long;</li> <li>- Đề xuất được giải pháp thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông sản hữu cơ chủ lực ở Đồng bằng sông Cửu Long.</li> </ul>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, ranking: Q4;</li> <li>- 01 bài báo đăng trên tạp chí ACI hoặc quốc tế khác;</li> <li>- 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm;</li> <li>- 01 sách tham khảo.</li> </ul> <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <p>Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo phân tích cơ hội và thách thức đối với ngành nông nghiệp Đồng bằng sông Cửu Long trong việc áp dụng các mô hình sản xuất hữu cơ;</li> <li>- Báo cáo phân tích, đánh giá thực trạng sản xuất và tiêu thụ một số mặt hàng nông sản hữu cơ chủ lực của Đồng bằng sông Cửu Long;</li> <li>- Báo cáo phân tích đánh giá, so sánh hiệu quả tài chính, mong muốn và mức độ sẵn sàng chuyển đổi sang mô hình sản xuất hữu cơ của nông dân Đồng bằng sông Cửu Long;</li> <li>- Mô hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông sản hữu cơ chủ lực ở Đồng bằng sông Cửu Long.</li> </ul>	380	0



10	<p>Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định số hóa và chuyển đổi số ở các doanh nghiệp dịch vụ tại Đồng bằng sông Cửu Long.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống được cơ sở lý luận và thực tiễn về các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định số hóa chuyên đổi số ở các doanh nghiệp dịch vụ;</li> <li>- Đánh giá được thực trạng số hóa và chuyển đổi số ở các doanh nghiệp dịch vụ trên địa bàn các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long;</li> <li>- Làm rõ các nhân tố ảnh hưởng và mức độ ảnh hưởng đến quyết định số hóa và chuyển đổi số của các doanh nghiệp dịch vụ trên địa bàn các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long;</li> <li>- Đề xuất được giải pháp, kiến nghị nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của các doanh nghiệp dịch vụ trên địa bàn các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus;</li> <li>- 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm.</li> </ul> </li> <li>2. Sản phẩm đào tạo: <p>Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).</p> </li> <li>3. Sản phẩm ứng dụng: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo đánh giá thực trạng và nhận dạng các nhân tố ảnh hưởng và mức độ ảnh hưởng đến quyết định số hóa và chuyển đổi số của các doanh nghiệp dịch vụ trên địa bàn các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long;</li> <li>- Bản đề xuất giải pháp, kiến nghị nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của các doanh nghiệp dịch vụ trên địa bàn các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.</li> </ul> </li> </ol>	280	0
11	<p>Nghiên cứu biện pháp canh tác khắc phục hiện tượng sượng múi trái của sầu riêng trồng ở Đồng bằng sông Cửu Long</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được các yếu tố (môi trường, dưỡng chất) gây ra hiện tượng sượng múi ở các vùng trồng sầu riêng điển hình ở Đồng bằng sông Cửu Long;</li> <li>- Đề xuất được biện pháp canh tác cho cân bằng dưỡng chất đối với cây sầu riêng trồng trên đất phù sa</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus;</li> <li>- 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm.</li> </ul> </li> <li>2. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài;</li> <li>- Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).</li> </ul> </li> <li>3. Sản phẩm ứng dụng: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo phân tích các yếu tố gây ra hiện tượng sượng trái sầu riêng;</li> <li>- Công thức phân bón mang tính cân bằng dưỡng chất cho đất trồng sầu riêng ở Đồng bằng Sông Cửu long trong cải thiện tính chất sinh hóa và cảm quan của trái sầu riêng;</li> <li>- Báo cáo về các phương pháp ước đoán cân bằng dưỡng chất dễ sử dụng, giảm thiểu tình trạng sượng múi trái sầu riêng;</li> <li>- Qui trình canh tác tổng hợp cây sầu riêng phòng chống</li> </ul> </li> </ol>	530	0



		hiện tượng sượng trái, hiệu quả giảm >80% quả bị sượng trái.			
12	Tổng hợp và đánh giá khả năng xử lý chất nhuộm và kháng sinh của vật liệu khung co-kim cấu trúc tương tự zeolite có chứa hai tâm kim loại khác nhau với sự hiện diện của chất oxy hóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng hợp và đánh giá được khả năng xử lý một số chất nhuộm và kháng sinh có trong nước của vật liệu khung co-kim cấu trúc tương tự zeolite (Zeolite Imidazole Frameworks-ZIFs) có chứa hai tâm kim loại khác nhau với sự hiện diện của chất oxi hóa;</li> <li>- Đánh giá được khả năng thu hồi và tái sử dụng nhiều lần các vật liệu ZIFs.</li> </ul>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 bài báo được đăng (hoặc nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, ranking: Q1/Q2 và Q3/Q4;</li> <li>- 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính từ 0.75 điểm.</li> </ul> <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <p>Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50 gram các vật liệu ZIFs có chứa có chứa hai tâm kim loại khác nhau (Bao gồm các tính năng cơ bản như: Diện tích bề mặt, khả năng hấp phụ, tỷ trọng...);</li> <li>- Quy trình tổng hợp các vật liệu ZIFs có chứa hai tâm kim loại khác nhau;</li> <li>- Quy trình xử lý các chất nhuộm, chất kháng sinh có trong nước khi sử dụng vật liệu ZIFs làm xúc tác;</li> <li>- Quy trình thu hồi sử dụng lại các vật liệu ZIFs;</li> <li>- Báo cáo đánh giá khả năng thu hồi và tái sử dụng nhiều lần vật liệu ZIFs.</li> </ul>	630	0
13	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên đất đai phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được thực trạng cơ sở dữ liệu tài nguyên đất đai vùng sinh thái nông nghiệp Đồng bằng sông Cửu Long;</li> <li>- Xây dựng thành công hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên đất đai và xây dựng các kịch bản sử dụng đất đai trên cơ sở các dữ liệu hiện có phục vụ phát triển kinh tế-xã hội;</li> <li>- Đề xuất được giải pháp khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu tài nguyên đất đai phục vụ sản xuất nông nghiệp phát triển kinh tế xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long.</li> </ul>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, ranking: Q3/Q4;</li> <li>- 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm;</li> <li>- 01 sách tham khảo (có quyết định xuất bản).</li> </ul> <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <p>Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài;</p> <p>Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ cơ sở dữ liệu về Tài nguyên đất đai;</li> <li>- Bản đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng và khai thác cơ sở dữ liệu tài nguyên đất đai phục vụ sản xuất</li> </ul>	580	0

		<p>nông nghiệp trong thời gian tới tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kịch bản sử dụng đất đai trên cơ sở các dữ liệu hiện có phục vụ phát triển kinh tế-xã hội;</li> <li>- Tài liệu dự báo cho phát triển ngành nông nghiệp tại vùng Đồng bằng Sông Cửu Long.</li> </ul>		
14	Khảo sát thành phần loài tảo độc và khả năng gây hại trên các đối tượng thủy sản nước ngọt và lợ-mặn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định thành phần loài, điều kiện xuất hiện, thời điểm xuất hiện của tảo độc và đánh giá khả năng ảnh hưởng của tảo độc đến sự tăng trưởng của một số loài cá, tôm vùng nuôi trồng thủy sản nước ngọt và lợ-mặn;</li> <li>- Bản đề xuất các biện pháp quản lý tảo độc trong vùng nuôi thủy sản, hạn chế tác hại của tảo độc lên nuôi thủy sản.</li> </ul> <p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, ranking: Q3/Q4;</li> <li>- 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm.</li> </ul> <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <p>Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Danh mục thành phần loài tảo độc phân bố vùng nuôi trồng thủy sản nước ngọt và nước lợ-mặn có thể sử dụng trong đào tạo và nghiên cứu khoa học các vấn đề liên quan đến tảo độc;</li> <li>- Tiêu chuẩn đánh giá giới hạn của tảo độc trong các khu nuôi thủy sản nước ngọt và lợ-mặn;</li> <li>- Bộ mẫu tảo độc dùng trong giảng dạy sinh viên các ngành nuôi trồng thủy sản, quản lý thủy sản và bệnh học thủy sản.</li> </ul>	580	0

15	Khảo sát đặc điểm dịch tễ và di truyền của virus gây bệnh viêm da nỗi cục trên bò tại một số tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được đặc điểm dịch tễ và di truyền của virus gây bệnh của bệnh viêm da nỗi cục trên bò tại một số tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long;</li> <li>- Xác định được các yếu tố nguy cơ trong việc lan truyền dịch bệnh viêm da nỗi cục trên bò;</li> <li>- Đánh giá được khả năng đáp ứng miễn dịch sau tiêm phòng vaccine phòng bệnh viêm da nỗi cục trên bò.</li> </ul>	<p><b>1. Sản phẩm khoa học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, ranking: Q3/Q4;</li> <li>- 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm.</li> </ul> <p><b>2. Sản phẩm đào tạo:</b> Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).</p> <p><b>3. Sản phẩm ứng dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo phân tích đặc điểm dịch tễ và di truyền của virus gây bệnh của bệnh viêm da nỗi cục trên bò tại một số tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long;</li> <li>- Báo cáo phân tích yếu tố nguy cơ trong việc lan truyền dịch bệnh viêm da nỗi cục trên bò;</li> <li>- Báo cáo đánh giá khả năng đáp ứng miễn dịch sau tiêm phòng vaccine phòng bệnh viêm da nỗi cục trên bò;</li> <li>- 01 tài liệu hướng dẫn thực hành thú y về bệnh viêm da nỗi cục trên bò.</li> </ul>	580	0
16	Nghiên cứu biện pháp kích thích gia tăng mật số nhóm vi khuẩn có lợi trong đất vườn trồng nhãn lâu năm ở khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long dựa vào việc phân tích tương tác giữa các đặc tính đất.		<p><b>1. Sản phẩm khoa học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, 01 bài ranking: Q1/Q2 và 01 bài ranking: Q3/Q4;</li> <li>- 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm.</li> </ul> <p><b>2. Sản phẩm đào tạo:</b> Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).</p> <p><b>3. Sản phẩm ứng dụng:</b> Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn).</p> <p><b>4. Sản phẩm khác:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo về nhóm vi khuẩn/nhóm vi khuẩn có lợi trong vườn nhãn và bộ tiêu bản;</li> <li>- Bản đề xuất biện pháp gia tăng mật số và enzyme chức năng của nhóm vi khuẩn có lợi (vi khuẩn cố định đạm, vi khuẩn hòa tan lân, vi khuẩn hòa tan kali, vi khuẩn hòa tan calci và vi khuẩn hòa tan Si) cho đất và cây trồng;</li> </ul>	680	0

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 quy trình cải tạo đất trồng nhãn nhằm gia tăng hoạt động của vi sinh vật có lợi trong đất nhằm kích thích sinh trưởng và phát triển của cây nhãn thời kỳ kiến thiết cơ bản và kinh doanh.</li> </ul>			
17	Nghiên cứu chiết xuất và lên men một số loài rong biển ở Đồng bằng sông Cửu Long và sử dụng chúng bổ sung vào thức ăn trong ương và nuôi tôm thẻ chân trắng ( <i>Litopeaus vannamei</i> )	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được phương pháp thích hợp trong chiết xuất và lên men các loài rong biển thu tại thủy vực nước lợ ở Đồng bằng sông Cửu Long</li> <li>- Xác định được hoạt tính chống oxy hóa của chất chiết từ rong biển và thành phần dinh dưỡng của sản phẩm loài rong biển lên men tốt nhất để bổ sung vào thức ăn cho tôm thẻ chân trắng (<i>Litopeaus vannamei</i>);</li> <li>- Xác định được tỉ lệ bổ sung thích hợp của sản phẩm ly trích và lên men từ rong biển vào thức ăn giúp cải thiện tăng trưởng và đề kháng bệnh cho tôm thẻ chân trắng (<i>Litopeaus vannamei</i>).</li> </ul>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, ranking: Q1/Q2;</li> <li>- 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm.</li> </ul> <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <p>Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 quy trình chiết xuất và lên men loài rong biển bản địa ở Đồng bằng sông Cửu Long;</li> <li>- 01 quy trình sử dụng hỗn hợp chất chiết và sản phẩm lên men rong biển (đã được sàng lọc) bổ sung vào thức ăn cho tôm thẻ chân trắng(<i>Litopeaus vannamei</i>);</li> <li>- 01 báo cáo về hoạt tính chống oxy hóa của chất chiết từ rong biển và thành phần dinh dưỡng của sản phẩm rong biển lên men bổ sung vào thức ăn cho tôm thẻ chân trắng(<i>Litopeaus vannamei</i>);</li> <li>- 01 báo cáo về hiệu quả cải thiện tăng trưởng và phòng bệnh nhiễm khuẩn cho tôm nuôi khi sử dụng sản phẩm chiết xuất và lên men từ rong biển.</li> </ul>	630	0



18	<p>Nghiên cứu các mức dinh dưỡng tối ưu trong khẩu phần nuôi thỏ đực sinh sản và xây dựng quy trình gieo tinh nhân tạo thỏ</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được ảnh hưởng của dinh dưỡng trong khẩu phần và ảnh hưởng của tần suất lấy tinh lén chất lượng tinh của thỏ đực;</li> <li>- Đánh giá được ảnh hưởng của mức độ pha loãng tinh trùng lên khả năng thụ thai của tinh dịch của thỏ đực sử dụng trong gieo tinh nhân tạo;</li> <li>- Xây dựng được quy trình gieo tinh nhân tạo đạt hiệu quả cao trên thỏ.</li> </ul>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus/ESCI;</li> <li>- 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm.</li> <li>- 01 sách tham khảo (có quyết định xuất bản).</li> </ul> <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).</li> </ul> <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 khẩu phần nuôi thỏ đực giống;</li> <li>- Báo cáo phân tích ảnh hưởng của mức độ pha loãng tinh trùng lên khả năng thụ thai của tinh dịch của thỏ đực sử dụng trong gieo tinh nhân tạo;</li> <li>- 01 quy trình gieo tinh nhân tạo có hiệu quả trên thỏ.</li> </ul>	530	0
19	<p>Chế tạo sản phẩm sinh học từ dịch trích tỏi được tuyển chọn từ một số giống tỏi (<i>Allium sativum L.</i>) ở Đồng bằng Sông Cửu long và ứng dụng trong phòng trừ sinh học một số bệnh nhiễm khuẩn, nhiễm nấm cây trồng và vật nuôi</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng thành công qui trình tạo sản phẩm sinh học có hoạt tính kháng khuẩn, kháng nấm từ dịch trích tỏi của một số giống tỏi (<i>Allium sativum L.</i>) được tuyển chọn ở Đồng bằng Sông Cửu long;</li> <li>- Đánh giá được hiệu lực phòng trừ sinh học của sản phẩm sinh học có hoạt tính kháng khuẩn, kháng nấm từ dịch trích tỏi với một số vi khuẩn, vi nấm gây bệnh cây trồng và vật nuôi;</li> <li>- Đánh giá được độ ổn định của các hoạt chất có hoạt tính kháng khuẩn, kháng nấm trong sản phẩm sinh học từ dịch trích tỏi.</li> </ul>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, 01 bài ranking: Q1/Q2 và 01 bài ranking: Q3/Q4;</li> <li>- 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm.</li> </ul> <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <p>Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <p>Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn).</p> <p>4. Sản phẩm khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 sản phẩm sinh học có hoạt tính kháng khuẩn, kháng nấm từ dịch trích tỏi của một số giống tỏi (<i>Allium sativum L.</i>) được tuyển chọn ở Đồng bằng Sông Cửu long để phòng trừ sinh học một số bệnh nhiễm khuẩn, nhiễm nấm cây trồng và vật nuôi;</li> <li>- 01 qui trình chế tạo sản phẩm sinh học có hoạt tính kháng khuẩn, kháng nấm từ dịch trích tỏi;</li> <li>- 01 bộ hồ sơ đánh giá độ ổn định của sản phẩm sinh học từ dịch trích tỏi;</li> </ul>	680	0

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 bộ hồ sơ đánh giá tác dụng phòng trừ sinh học của sản phẩm sinh học một số bệnh nhiễm khuẩn, nhiễm nấm trên cây trồng và vật nuôi.</li> </ul>			
20	Nghiên cứu đánh giá mức độ tổn thương đất nông nghiệp do xâm nhập mặn ở vùng ven biển hạ nguồn sông Mê Kông và đề xuất mô hình canh tác phù hợp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng được bộ chỉ số đánh giá mức độ tổn thương đất canh tác nông nghiệp do xâm nhập mặn;</li> <li>- Đánh giá được mức độ tổn thương đất canh tác nông nghiệp do tác động của xâm nhập mặn vùng ven biển hạ nguồn sông Mê Kông;</li> <li>- Đề xuất được các mô hình canh tác đất nông nghiệp phù hợp với mức độ tổn thương do xâm nhập mặn vùng ven biển hạ nguồn sông Mê Kông</li> </ul>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, trong đó 01 bài ranking: Q1/Q2; 01 bài ranking: Q3/Q4;</li> <li>- 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm.</li> </ul> <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài;</li> <li>- Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).</li> </ul> <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 bảng số liệu về điều kiện khí tượng thủy văn có liên quan đến xâm nhập mặn;</li> <li>- 01 phân vùng hiện trạng canh tác nông nghiệp và phân vùng sinh thái khu vực nghiên cứu theo không gian và thời gian giai đoạn 2000-2020;</li> <li>- 01 bộ tiêu chí và phân cấp mức độ tổn thương đất nông nghiệp;</li> <li>- 01 bảng số liệu kết quả các chỉ số thích ứng gồm 5 nhóm xã hội, kinh tế, tự nhiên, môi trường-sinh thái và cơ sở hạ tầng ảnh hưởng đến đời sống kinh tế, sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp của hộ gia đình sinh sống tại địa phương;</li> <li>- 01 Phân vùng các khu vực tổn thương theo không gian và thời gian do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu do tác động của xâm nhập mặn vùng ven biển Đồng bằng Sông Cửu Long;</li> <li>- 01 giải pháp lựa chọn một số mô hình canh tác nông nghiệp phù hợp nhằm giảm thiểu tình trạng tổn thương đất do tác động xâm nhập mặn vùng ven biển Đồng bằng Sông Cửu Long.</li> </ul>	630	0

21	Nghiên cứu sản xuất một số sản phẩm có hoạt tính sinh học từ phụ phẩm vỏ quả cam vùng Đồng bằng sông Cửu Long	Nghiên cứu tạo ra được một số sản phẩm có hoạt tính sinh học cao (kháng oxy hóa, giảm cholesterol và mõi trong máu, hỗ trợ điều trị bệnh đái tháo đường) sử dụng phụ phẩm vỏ quả cam ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, ranking: Q1/Q2;</li> <li>- 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm.</li> </ul> <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <p>Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài.</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình ly trích tinh dầu và chiết cao từ vỏ quả cam;</li> <li>- Quy trình sản xuất dung dịch sát khuẩn tay có hương cam;</li> <li>- Quy trình sản xuất thực phẩm chức năng dạng viên nang mềm hoặc trà túi lọc;</li> <li>- 50 chai dung dịch sát khuẩn tay có hương cam;</li> <li>- 500 viên nang hoặc gói trà túi lọc.</li> </ul>	630	0
22	Sàng lọc, tuyển chọn vi khuẩn nội sinh ở cây dược liệu, ứng dụng hỗ trợ điều trị các bệnh lý liên quan hội chứng rối loạn chuyển hóa.	Sàng lọc, tuyển chọn được các dòng vi khuẩn nội sinh trong một số cây dược liệu ở Đồng bằng sông Cửu Long có khả năng ứng dụng hỗ trợ điều trị một số bệnh lý liên quan đến hội chứng rối loạn chuyển hóa.	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, trong đó 01 bài ranking: Q1/Q2; 01 bài ranking: Q3/Q4;</li> <li>- 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm.</li> </ul> <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).</li> </ul> <p>3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các dòng vi khuẩn nội sinh trong các cây dược liệu ở Đồng bằng sông Cửu Long có hoạt tính sinh học cao (nên dự kiến số lượng cụ thể bao nhiêu chủng);</li> <li>- Cao chiết ly trích từ các dòng vi khuẩn nội sinh có hoạt tính sinh học (nên có số lượng và chỉ tiêu kỹ thuật cụ thể);</li> <li>- Quy trình nuôi cấy dòng vi khuẩn nội sinh có hoạt tính sinh học.</li> </ul>	630	0



23	<p>Đánh giá hoạt tính kháng viêm và thiết kế hệ dẫn truyền thuốc tương thích sinh học của một số hợp chất từ Sa sâm nam (<i>Launaea sarmentosa</i>) theo hướng kháng viêm.</p>	<p>Phân lập, xác định được cấu trúc, đánh giá được hoạt tính kháng viêm của một số hợp chất từ Sa sâm nam (<i>Launaea sarmentosa</i>) và thiết kế hệ dẫn truyền thuốc các hợp chất có hoạt tính dạng siêu vi hạt (nanoparticles) mô phỏng đại thực bào theo hướng kháng viêm.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:            - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, trong đó 01 bài ranking: Q1/Q2; 01 bài ranking: Q3/Q4;            - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm.            2. Sản phẩm đào tạo:            - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).            3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác:            - Quy trình phân lập các hoạt chất kháng viêm tiềm năng từ Sa sâm nam (<i>Launaea sarmentosa</i>);            - Quy trình thiết kế hệ dẫn truyền thuốc siêu vi hạt mô phỏng sinh học đại thực bào;            - Bộ dữ liệu phổ NMR các hợp chất từ Sa sâm nam (<i>Launaea sarmentosa</i>).</p>	630	0
<p>(Danh mục gồm 23 đề xuất đề tài)</p>			10,500	0	